

**QUYẾT ĐỊNH**

**“ V/v công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách  
Quý I Năm 2025 ”**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn công khai NSNN đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn công khai NSNN đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Theo đề nghị của phòng TC- KT Bệnh viện Y học cổ truyền.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2025 (đính kèm biểu mẫu: 03 ban hành kèm theo Thông tư số: 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Thủ trưởng đơn vị, phòng tài chính kế toán và các khoa, phòng trong cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Sở y tế ( Đề B/c);
- Lưu: VT, TC-KT.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Thu Hà**

Nam Định, ngày 08 tháng 04 năm 2025

**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán  
thu, chi ngân sách Quý I năm 2025.**

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Hôm nay hồi 10h00 ngày 08/04/2025, Bệnh viện Y học cổ truyền tiến hành niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2025.

**1. Thành phần:**

- Bà: Nguyễn Thị Thu Hà, Giám đốc
- Bà : Vũ Thị Kim Bích, Phó Giám đốc
- Bà : Đặng Thị Ngọc Ánh, Phó Phòng Tài chính- kế toán
- Ông: Nguyễn Văn Chuyên, Trưởng Phòng Hành chính – Tổ chức
- Bà: Nguyễn Thị Đào - Kế toán

**2. Nội dung:**

2.1. Nội dung: niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định.

(Biểu mẫu: 02 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

2.2. Vị trí niêm yết: Được niêm yết tại Phòng giao ban bệnh viện, tầng 3.

2.3. Thời gian: bắt đầu niêm yết từ 10h ngày 08 tháng 04 năm 2025 sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 10h ngày 08 tháng 05 năm 2025.

2.4. Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định kết thúc hồi 10h ngày 08/05/2025.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Thị Thu Hà**

**THÀNH PHẦN  
THAM GIA NIÊM YẾT**

..... Vũ thị Kim Bích  
..... Đặng Thị Ngọc Ánh  
..... Nguyễn Văn Chuyên  
..... Nguyễn Thị Đào



## **BÁO CÁO**

### **Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2025.**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 24/1/2018 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho Bệnh viện y học cổ truyền Nam Định

Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 22/06/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính giai đoạn 2022-2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nam Định

Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2025 cụ thể như sau:

#### **I. Thu, chi, sản xuất kinh doanh dịch vụ:**

- Tổng thu hoạt động sản xuất kinh doanh quý I năm 2025: 10.075 triệu đồng, tăng 8.8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Thu BHYT: 9.850 triệu đồng tăng 8% so với cùng kỳ năm trước

+ Thu khác: 225 triệu đồng tăng 51% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi từ nguồn thu hoạt động sản xuất kinh doanh quý I năm 2025: 7.821 triệu đồng tăng 15 % so với cùng kỳ năm trước.

#### **II. Chi ngân sách nhà nước:**

Tổng chi ngân sách nhà nước quý I năm 2025: 0 triệu đồng

(Chi tiết cụ thể theo Biểu số 3: Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2025)

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định./.

**Nơi nhận:**

- Sở y tế Nam Định
- Trang TTĐT Bệnh viện;
- Lưu: VT, TCKT.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Thu Hà**



**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  
 Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh nam Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I/2025 như sau:

*ĐV tính: Triệu đồng*

| Số TT     | Nội dung                                           | Dự toán năm | Ước thực hiện quý I/2025 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý I/2025 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-----------|----------------------------------------------------|-------------|--------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1         | 2                                                  | 3           | 4                        | 5                                   | 6                                                               |
| <b>A</b>  | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |             |                          |                                     |                                                                 |
| <b>I</b>  | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          |             |                          |                                     |                                                                 |
| 1         | Lệ phí                                             |             |                          |                                     |                                                                 |
|           | Lệ phí...                                          |             |                          |                                     |                                                                 |
|           | Lệ phí...                                          |             |                          |                                     |                                                                 |
| 2         | Phí                                                |             |                          |                                     |                                                                 |
|           | Phí ...                                            |             |                          |                                     |                                                                 |
|           | Phí ...                                            |             |                          |                                     |                                                                 |
| <b>II</b> | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            |             |                          |                                     |                                                                 |
| <b>1</b>  | <b>Chi sự nghiệp.....</b>                          |             |                          |                                     |                                                                 |
| a         | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |             |                          |                                     |                                                                 |
| b         | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |             |                          |                                     |                                                                 |
| <b>2</b>  | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |             |                          |                                     |                                                                 |
| a         | Kinh phí thực hiện chế độ tự quản                  |             |                          |                                     |                                                                 |
| b         | Kinh phí không thực hiện chế độ tự quản            |             |                          |                                     |                                                                 |

|      |                                                         |        |        |      |           |
|------|---------------------------------------------------------|--------|--------|------|-----------|
| 4    | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>           |        |        |      |           |
| 4.1  | Dự án A                                                 |        |        |      |           |
| 4.2  | Dự án B                                                 |        |        |      |           |
| 5    | <b>Chi bảo đảm xã hội</b>                               |        |        |      |           |
| 5.1  | Dự án A                                                 |        |        |      |           |
| 5.2  | Dự án B                                                 |        |        |      |           |
| 6    | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                            |        |        |      |           |
| 6.1  | Dự án A                                                 |        |        |      |           |
| 6.2  | Dự án B                                                 |        |        |      |           |
| 7    | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                  |        |        |      |           |
| 7.1  | Dự án A                                                 |        |        |      |           |
| 7.2  | Dự án B                                                 |        |        |      |           |
| 8    | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                  |        |        |      |           |
| 8.1  | Dự án A                                                 |        |        |      |           |
| 8.2  | Dự án B                                                 |        |        |      |           |
| 9    | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b> |        |        |      |           |
| 9.1  | Dự án A                                                 |        |        |      |           |
| 9.2  | Dự án B                                                 |        |        |      |           |
| 10   | <b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>                   |        |        |      |           |
| 10.1 | Dự án A                                                 |        |        |      |           |
| 10.2 | Dự án B                                                 |        |        |      |           |
| 11   | Thu từ HĐ SXKD quý I/2025                               | 10.075 | 10.075 | 100% | Tăng 8,8% |
| 12   | Chi từ nguồn thu HĐ SXKD quý I/2025                     | 7.821  | 7.821  | 100% | Tăng 15%  |
|      |                                                         |        |        |      |           |

Ngày 08 tháng 04 năm 2025

Người lập biểu



Nguyễn Thị Đào



Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà